

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1
QUÂN KHU 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2018/HS-ST

Ngày 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Đặng Trường Giang.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. Trung tá Nguyễn Anh Mỹ;

2. Đại úy Lê Hữu Tú.

- Thư ký phiên tòa: Thượng úy Nguyễn Minh Hải - Thư ký Toà án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa: Đại úy Trịnh Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 10/10/1995, tại huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã TT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng (khi phạm tội là: H2, Học viên, a1, b1, cBB1-SQDBk8 /Trường QS tỉnh TQ); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn V và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 15/11/2016, bị Công an huyện MV, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Đánh nhau; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phùng Thị K (là mẹ bị hại), sinh năm 1979; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn QH, xã TY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có lý do.

- Bị hại: Nông Văn N, sinh ngày 24/9/1998; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn QH, xã TY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Bị hại Nông Văn N bị tử vong ngày 21/10/2017 do tai nạn giao thông.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/10/2017, Vi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 22S2-0000 đi từ khu vực công chợ xã Tân Trào đến xã Trung Yên. Khi đi đến Km 94 Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn L, xã MT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, T điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Cùng lúc đó, T phát hiện phía trước có một xe mô tô BKS 22B1-000.00 do anh Nông Văn N điều khiển đi theo chiều ngược lại. Do chủ quan, T không điều khiển xe mô tô đi về bên phải theo chiều đi của mình nên đã đâm vào đầu xe do anh N điều khiển. Sau khi va chạm, hai xe mô tô đổ nghiêng, cày trượt trên mặt đường, T và N đều bị ngã trượt theo xe. Hậu quả: Nông Văn N bị tử vong trên đường đi cấp cứu; Vi Văn T bị thương nhẹ; 02 xe mô tô hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/10/2017 của Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, thể hiện: “... Khám nghiệm theo hướng xã Tân Trào đi xã Trung Yên, đường nhựa rộng 5,6m, giữa đường có vạch sơn đứt quãng. Vết cày 01 đứt quãng, dài 17m; đầu vết cày cách lề đường bên phải 4,08m, cách tâm vạch sơn giữa đường 1,2m; điểm cuối vết cày trùng với đầu để chân bên trái xe mô tô BKS 22S2-0000 và cách lề đường bên phải là 1,3m. Vết cày 02 đứt quãng chéo từ lòng đường ra lề đường bên trái, kích thước 1,40m x 10cm; đầu vết 02 đến lề đường bên phải là 5,29m; cuối vết 02 trùng với đầu để chân sau bên phải xe mô tô BKS 22B1-000.00, cách lề đường bên trái 50cm. Đầu vết cày 01 cách đầu vết cày 02 là 02m, cách tâm vùng mảng nhựa vỡ là 7,2m. Có 02 vùng máu....”.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 22/10/2017 của Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xác định:

+ Xe mô tô BKS 22S2-0000: “...Gáo gương chiếu hậu hai bên bị bung rời khỏi xe, cần gương chiếu hậu bên trái bị cong, cụm đèn pha bị gãy, cánh yếm bên trái bị gãy vỡ. Săm lốp bánh trước rời khỏi vành, vành bị cong vênh, vị trí cong vênh sâu nhất 16cm. May ơ trước bên trái bị gãy vỡ, mặt trước cang trước bên trái có vùng mài mòn; đầu để chân trước bên trái bị tỳ mài mòn kim loại hướng từ trước về sau; phần đầu cần gạt chân chống phụ bị mài mòn ...”.

+ Xe mô tô BKS 22B1-000.00: “...Toàn bộ đồng hồ, tấp lô, phần nhựa bảo vệ, cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ rời khỏi xe. Săm lốp bánh trước bị bật bung rời khỏi vành, vành bị cong gập, vị trí gập sâu nhất là 19cm. Lốc máy bên trái bị vỡ, cần số bị gãy rời khỏi xe; đầu lõi sắt để chân phía trước bên phải có vùng tỳ mài mòn; đầu lõi sắt để chân phía sau bên phải có vùng tỳ mài mòn kim loại ...”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 204/TT17 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân Nông Văn N bị tử vong là suy hô hấp cấp do chấn thương sọ mặt, chảy máu bất tắc đường hô hấp trên.

Người làm chứng Hoàng Văn N khai tại phiên tòa, có nội dung: “...Khoảng 22 giờ ngày 21/10/2017, tôi nghe thấy tiếng động lớn ngoài cổng

nhà tôi nên tôi cùng vợ ra ngoài thì thấy hai xe mô tô đồ nghiêng và hai người đàn ông nằm trên đường, một người nằm bất tỉnh, còn người kia khoảng 20 tuổi tư thế nằm ngửa chảy nhiều máu, hiện trường khám nghiệm còn nguyên vẹn...”.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03/3/2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và có nội dung: “...Bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường cua, thì phát hiện phía trước có một xe mô tô đi ngược chiều, xe đó đi đúng phần đường. Do chủ quan, bị cáo đã lấn sang đường xe đi ngược chiều nên đã đâm vào đầu xe do anh N điều khiển gây ra hậu quả vụ tai nạn; bị cáo là người có lỗi, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về hậu quả trên...”.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và kết luận bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; và xác định lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Về hình sự, căn cứ Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Về dân sự, đề nghị ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nông Văn N với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 21/10/2017, bị cáo Vi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 22S2-0000 đến Km 94 Quốc lộ 2C thuộc thôn L, xã MT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; đây là đoạn đường nhựa, cua bên trái, trời tối, ít phương tiện tham gia giao thông. Do chủ quan, không chú ý quan sát, bị cáo T đã điều khiển xe đi với tốc độ nhanh, lấn sang đường ngược chiều nên khi phát hiện xe đi ngược chiều không kịp điều khiển xe về phần đường của mình đã đâm vào xe mô tô đi ngược chiều do anh Nông Văn N điều khiển. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe trên mặt đường là điểm trước vết cày 01, nằm trên đường xe ngược chiều, cách tim đường khoảng 1,2m. Điểm va chạm đầu tiên trên hai phương

tiện là phần đầu và bánh trước hai xe mô tô. Với lực đâm mạnh, chính diện, làm cho bánh trước của hai xe cong gấp sâu vào bên trong, đầu hai xe bị hư hỏng. Xe mô tô do bị cáo điều khiển đổ nghiêng bên trái trượt trên mặt đường theo chiều xe chạy, để lại vết cày dài 17m do đầu để chân bên trái tỳ trên mặt đường. Xe mô tô BKS 22B1-000.00 do bị hại điều khiển bị đẩy lùi trở lại, đổ nghiêng bên phải trượt ra lề đường, cách điểm va chạm khoảng 02m. Bị cáo và bị hại đều ngã trượt, va đập mạnh trên mặt đường, làm cho bị hại N bị vỡ lún xương trán gây ra tử vong. Các dấu vết trên hiện trường để lại phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hai xe mô tô...Tại nạn xảy ra là do khi tránh xe ngược chiều bị cáo T không giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình, đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Với hậu quả một người bị chết, một xe mô tô bị hư hỏng sửa chữa 980.000 đồng; căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013, thì hậu quả trên thuộc trường hợp “gây hậu quả nghiêm trọng”.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông; xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tác động và được gia đình mình cho bị cáo tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo ý 2 điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Ngoài ra, bị cáo còn được đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xem xét khi nghị án, lượng hình.

[3] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, mặc dù đã chấp hành nộp phạt (16/11/2016) nhưng đến thời điểm phạm tội (21/10/2017) vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là người dân tộc thiểu số đời sống kinh tế khó khăn, có

nơi cư trú rõ ràng và được người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999 cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do nghề nghiệp của bị cáo chủ yếu là làm ruộng có thu nhập không ổn định, lại tham gia sĩ quan dự bị tại địa phương nên HĐXX không khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 31 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn T cùng gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nông Văn N với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Trong đơn xin xử vắng mặt của đại diện theo pháp luật của bị hại và tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ quan điểm như đã thỏa thuận, xét đây là sự tự nguyện giữa các bên và không trái với quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự để ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng theo thẩm quyền đã trả chiếc xe mô tô BKS 22S2-0000, xe mô tô BKS 22B1-000.00 cùng các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu; và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo. Việc trả lại là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét giải quyết lại.

[6] Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 31 BLHS năm 1999, tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Vi Văn T thoả thuận và đã bồi thường xong cho gia đình bị hại Nông Văn N với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2018) đối với bị cáo và kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt. Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- Phòng THAQK2;
- VKSQSKV22;
- CQĐTHSKV3-QK2;
- Bị cáo Vi Văn T;
- ĐD theo PL của bị hại;
- UBND xã TT;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá Đặng Trường Giang